

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp và lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 166/TTr-SNN&PTNT ngày 06/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa đối với 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cán nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
LÂM NGHIỆP VÀ 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÚ Y
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. Thủ tục “Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)”

1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ:

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Lý do: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn hàng năm sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đều được gửi đến các đơn vị có liên quan. Vì vậy không cần thiết yêu cầu nộp lại thành phần hồ sơ này.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị bãi bỏ Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh. Theo đó, Điều 6 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT đề nghị sửa lại theo phương án sau:

“Điều 6. Hồ sơ đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán

- Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thuyết minh thiết kế được lập theo Mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Dự toán được lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bản đồ thiết kế: xây dựng trên nền bản đồ địa hình theo hệ quy chiếu VN 2.000 với tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000. Trình bày và thể hiện nội dung bản đồ áp dụng TCVN 11566:2016 về bản đồ quy hoạch lâm nghiệp.”

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.023.185 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.985.965 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.037.220 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 20,65%.

II. Thủ tục: “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y”

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Chứng chỉ hành nghề thú y.

Lý do: Chứng chỉ hành nghề thú y do Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp và quản lý. Đồng thời Chi cục Chăn nuôi và Thú y cũng là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 và Khoản 1 Điều 109 Luật Thú y năm 2015. Mặt khác, khi tổ chức, cá nhân muốn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh liên quan đến kinh doanh thuốc thú y thì bắt buộc tổ chức, cá nhân đó phải có Chứng chỉ hành nghề thú y mới được phép cấp Giấy chứng nhận. Vì vậy không cần thiết yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại thành phần hồ sơ này.

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Lý do: “Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT” có thể gộp chung với “Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT”; sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thú y cấp tỉnh sẽ tiến hành thẩm định điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán thuốc thú y. Do vậy có thể bỏ thành phần hồ sơ này và bổ sung các nội dung có liên quan trong mẫu đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận để giảm chi phí, thời gian chuẩn bị hồ sơ cho tổ chức, công dân.

b) Mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đề nghị bãi bỏ mẫu Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT. Đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ

sung mẫu Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT theo phương án sau:

+ Bổ sung nội dung giải trình về điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y để bãi bỏ mẫu Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT nhằm giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của tổ chức, công dân.

+ Tại mục Hồ sơ gửi kèm: đề nghị bỏ nội dung “Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y” và “Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký”.

Lý do: đã đề xuất bãi bỏ 02 thành phần hồ sơ này như đã nêu trên.

2. Kiến nghị thực thi

2.1. Thành phần hồ sơ

- Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 97 Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội theo phương án sau:

“1. Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y bao gồm:

a) Đơn đăng ký;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.”

- Đề nghị sửa đổi Điều 21 Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển theo phương án sau:

“Điều 21. Đăng ký cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y

1. Mẫu đơn đăng ký cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX, XXXI ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Mẫu biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư này và mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXVI, XXVII ban hành kèm theo Thông tư này.”

2.2. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đề nghị bãi bỏ mẫu Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật

buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT. Đồng thời đề nghị sửa đổi, bổ sung mẫu Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT, cụ thể:

+ Tại mục Hồ sơ gửi kèm, bỏ nội dung “Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y” và “Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký”.

+ Bổ sung thêm nội dung sau:

“Giải trình về Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, ẩm kế, nhiệt kế, tủ lạnh...)

3. Hồ sơ sổ sách: (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng...)

4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở”

(Có Phụ lục biểu mẫu theo phương án kiến nghị sửa đổi đính kèm theo)

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 40.589.971 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 31.443.363 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.146.608 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 22,53%.

PHỤ LỤC XX
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN,
NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Email:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Giải trình về Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)

4. Danh Mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm (đối với đăng ký kiểm tra lần đầu):

a) Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký)/.

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y; gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.